

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 397/2025/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 12 năm 2025, về việc “Xin ly hôn”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Đoàn Thị Mỹ A, sinh ngày 19/02/1974, CCCD số: 084174004019, địa chỉ: Số H, khu nhà xã hội T, khóm K, phường Long Đức, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Ông Trần Văn G, sinh ngày 01/01/1969, CCCD số: 084069012558, địa chỉ: Số H, khu nhà xã hội T, khóm K, phường Long Đức, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Đoàn Thị Mỹ A, sinh ngày 19/02/1974, CCCD số: 084174004019, địa chỉ: Số H, khu nhà xã hội T, khóm K, phường Long Đức, tỉnh Vĩnh Long và ông Trần Văn G, sinh ngày 01/01/1969,

CCCD số: 084069012558, địa chỉ: Số H, khu nhà xã hội T, khóm K, phường Long Đức, tỉnh Vĩnh Long.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Nguyên đơn bà Đoàn Thị Mỹ A và bị đơn ông Trần Văn G thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** 02 người là Trần Thị Bảo C, sinh ngày 19/10/1990 và Trần Quốc B, sinh ngày 09/11/1992 đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Bà Đoàn Thị Mỹ A và ông Trần Văn G đều khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về phần án phí Hôn nhân sơ thẩm:** 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, bà A phải nộp 75.000 (bảy mươi lăm nghìn) đồng, ông G phải nộp 75.000 (bảy mươi lăm nghìn) đồng nhưng bà A tự nguyện nộp thay cho ông G nên bà A phải nộp toàn bộ là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà A đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0011830, ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Vĩnh Long (Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long), nên bà A được nhận lại 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền thừa, nhận tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Vĩnh Long (Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND TVL;
- VKSND KV10-VL;
- Phòng THA DS KV10-VL;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu hs.

Bùi Thị Bích Chi